

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày: 09- 3-2020
Về việc: “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THU T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông PHẠM VĂN T

2. Bà VÕ THỊ MỸ N

- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh L ghi biên bản phiên tòa: Ông NGÔ MINH B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L tham gia phiên tòa:
(không tham gia)

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:182/2019/TL-STDS, ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc “Hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định hoãn phiên tòa số:07/2020/QĐST-DS, ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á C

Trụ sở chính tại số 442, đường Nguyễn Thị Minh K, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Do ông Đỗ Minh T, chức vụ Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Sương M, chức vụ Giám đốc chi nhánh Vinh L.

Đại diện ủy quyền của giám đốc chi nhánh: Bà Phan Thúy A, chức vụ nhân viên T vấn tài chính cá nhân; Địa chỉ liên lạc tại số 03, đường Hoàng Thái H, Phường 1, thành phố Vinh L (văn bản số:10/UQ-QLN.19, ngày 26/7/2019). (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phúc H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cư trú tại nhà số B27, Khóm 3, Phường 9, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/7/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần Á C yêu cầu ông Nguyễn Phúc H phải thanh toán tiền vay của hợp đồng tín dụng số:

VIL.CN.29.2209.16 ngày 22/9/2016, tính đến ngày 23/4/2019 số tiền nợ vay còn lại 102.436.312 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á C và ông Nguyễn Phúc H cùng ký kết Hợp đồng tín dụng trả góp số: VIL.CN.29.220916, ngày 22/9/2016, vay tín chấp số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) để tiêu dùng; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày nhận tiền vay; Lãi suất vay trong hạn 8% năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn. Phương thức trả nợ vay bằng hình thức trả góp hàng tháng, tiền gốc và lãi suất theo lịch thông báo ngày 22/4/2016 cụ thể: Tiền gốc và lãi là 2.567.000 đồng vào đúng ngày 15, số tiền trả góp tháng cuối là 2.547.000 đồng vào đúng ngày 22/9/2021. Ngân hàng được trích tiền từ tài khoản của ông H được cấp tại ngân hàng để thực hiện thanh toán tiền trả góp theo các kỳ hạn trả nợ.

Bà A đại diện ngân hàng trình bày: Ông H đã trả nợ vay tổng cộng **33.371.000** đồng (trong đó trả vốn gốc là 23.829.000 đồng, lãi trong hạn 9.542.000 đồng). Ông H vi phạm hợp đồng từ ngày 22/10/2019, còn nợ vay tổng cộng 107.592.407 đồng (trong đó tiền gốc 86.171.000 đồng; tiền lãi trong hạn 11.684.444 đồng, tiền lãi phạt chậm trả 2.800.000 đồng, lãi quá hạn 6.936.963 đồng). Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán hợp đồng tín dụng trả góp số: VIL.CN.29.220916 ngày 22/9/2016 trước hạn, phải trả 107.592.407 và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 23/10/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay, theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký. Yêu cầu lãi suất từ khi xét xử đến khi yêu cầu thi hành án.

Bị đơn Nguyễn Phúc H vắng mặt các phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 06/9/2019 và ngày 04/10/2019 để dự phiên họp vào các ngày 24/9/2019 và ngày 22/10/2019 nhưng vắng mặt không lý do; Thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 15/01/2020 nhưng không có lời khai phản hồi vụ kiện có liên quan.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có tài liệu, chứng cứ mới để xuất trình. Bà A khai, ngân hàng và ông H ký kết Hợp đồng tín dụng trả góp số: VIL.CN.29.220916, ngày 22/9/2016 thông qua các trình tự thủ tục của Ngân hàng bao gồm có hợp đồng tín dụng, thông báo lịch trả nợ vay, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông H. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng thông báo lịch trả nợ vay ngày 22/09/2016 cho ông H, phải thanh toán số tiền góp hàng tháng vào đúng ngày 15, tiền vốn lãi 2.567.000 đồng (trong đó tiền gốc 1.833.000 đồng, tiền lãi 734.000 đồng). Số tiền trả góp tháng cuối là 2.547.000 đồng đúng vào ngày 22/9/2021.

Ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và lãi vào ngày 15/11/2017 nên ngân hàng thông báo số: 15 ngày 21/01/2019 thu hồi nợ trước hạn và thông báo trả nợ ngày 24/01/2019. Đến ngày 31/7/2019 ngân hàng nộp đơn khởi kiện ông H tại Tòa án.

- Theo hợp đồng, ngân hàng được trích tiền từ tài khoản của ông H được cấp tại ngân hàng để thực hiện thanh toán tiền trả góp theo các kỳ hạn trả nợ. Ông H đã trả nợ vay từ ngày 15/10/2016 đến 06/10/2017, tổng cộng số tiền 33.731.000 đồng (trong đó, tiền vốn 23.892.000 đồng, tiền lãi 9.542.000 đồng). Bắt đầu ngày 20/02/2019 chuyển sang nợ quá hạn cho đến nay.

Theo bản tính lãi ngày 06/3/2020, ông H còn nợ vay tổng cộng 111.656.000 đồng (Trong đó, tiền vốn 86.171.000 đồng, tiền lãi trong hạn 11.684.444 đồng, lãi quá hạn 11.001.164 đồng, phạt chậm trả lãi 2.800.000 đồng). Nay ngân hàng chỉ yêu cầu ông H thanh toán nợ vay hợp đồng tín dụng tổng nợ vay 108.856.000 đồng (Trong đó, tiền vốn 86.171.000 đồng, tiền lãi trong hạn 11.684.444 đồng, lãi quá hạn 11.001.164 đồng), giảm lãi không tính lãi phạt chậm trả lãi 2.800.000 đồng. Ngoài ra, ngân hàng yêu cầu ông H phải chịu tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi trả dứt nợ vay.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt ông H, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng lần thứ nhất vào ngày 15/01/2020 và lần hai vào ngày 21/02/2020 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 18/02/2020 và phiên tòa sơ thẩm lần hai vào ngày 09/3/2020 nhưng ông H vắng mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa một bên chủ thể đăng ký kinh doanh và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, sử dụng tiền vay vào mục đích tiêu dùng. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh VĨNH L.

- Hợp đồng tín dụng được xác lập trước ngày 01/1/2017, còn đang thực hiện hợp đồng có nội dung phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự đang hiện hành theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

- Thời hiệu khởi kiện: Ông H vi phạm nghĩa vụ lãi theo lịch trả nợ vay, đã được Ngân hàng thông báo thu hồi nợ trước hạn, thông báo thực hiện trả nợ lần cuối ngày 24/01/2019 nhưng ông H không thực hiện. Ngày 31/7/2019, ngân hàng nộp đơn khởi kiện. Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự, việc khởi kiện còn trong thời hạn.

- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L đã tổng đạt văn bản tố tụng để triệu tập ông H tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo luật định.

[2]. Ngân hàng yêu cầu ông H phải thanh toán nợ vay còn lại 108.856.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm, trên cơ sở tài liệu chứng cứ chứng minh là hợp đồng tín dụng số: VIL.CN.29.220916 ngày 22/9/2016 kèm theo chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông H. Đối với ông H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố

tụng nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án và không đưa ra chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo qui định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, các tài liệu chứng cứ do phía Ngân hàng xuất trình thể hiện ông H có ký tên thực hiện giao dịch vay tiền tại Ngân hàng thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở.

[3]. Về mức lãi suất thỏa thuận được thực hiện đúng qui định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy, ông H phải chịu tiền lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ chấp nhận. Ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên được chuyển sang nợ quá hạn theo khoản 5.1.3 Điều 5 hợp đồng là có căn cứ. Do đó, theo quy định Điều 463 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự, ông H phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ vay phải thanh toán là 108.856.000 đồng và kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/3/2020) cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng trả góp số: VIL.CN.29.220916 ngày 22/9/2016.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Do đó, phía bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 5.442.800 đồng.

- Ngân hàng TMCP Á C không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự, hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 2.561.000 đồng, theo biên lai số N⁰ 0004773 ngày 09/8/2019 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng TMCP Á C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 429 Bộ luật dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á C.

- Buộc ông Nguyễn Phúc H phải thanh toán hợp đồng tín dụng trả góp số: VIL.CN.29.220916 ngày 22/9/2016, tổng cộng các khoản nợ vay đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm (09/3/2020) là 108.856.000 đồng (Trong đó, tiền vốn 86.171.000 đồng, tiền lãi trong hạn 11.684.444 đồng, lãi quá hạn 11.001.164 đồng) cho Ngân hàng TMCP Á C.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/3/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng trả góp số: VIL.CN.29.220916 ngày

22/9/2016.

II. Án phí sơ thẩm: Ông H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 5.442.800 đồng.

- Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 2.561.000 đồng, theo biên lai số N⁰ 0004773 ngày 09/8/2019 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng TMCP Á C.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn và vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Đối với đương sự có mặt được kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, được tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thu T

Nơi nhận:

- TA.Tỉnh
- VKS cùng cấp
- THA cùng cấp
- Đương sự
- Lưu hồ sơ